

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2018/HS-ST**
Ngày 29 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1981 tại Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Trú tại: Đội 9, T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Lúc 03 tuổi, H được nhận làm con nuôi, không xác định được bố mẹ đẻ; Bố nuôi: Nguyễn Văn H1 (Đã chết); Mẹ nuôi: Phạm Thị P; Vợ: Trần Thị C - Sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: Không có.

- Ngày 25/11/2004 Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội xử 8 năm tù giam về tội: Cướp tài sản. (Chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2009).

- Ngày 20/12/2010 TAND huyện Trực Ninh xử 01 năm tù giam về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. (Chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2011).

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2018, bị tạm giam từ ngày 20/4/2018 đến nay. Có mặt.

2. Bùi Văn H - Sinh năm: 1999 tại Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Trú tại : Xóm H, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân C; Con bà: Đặng Thị N; Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2018, bị tạm giam từ ngày 20/4/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2018 Nguyễn Văn H (nghiện ma túy) lên TP Hà Nội chơi và ra khu vực bến xe Giáp Bát mua ma túy đá để sử dụng. Tại đây, H gặp một người phụ nữ không quen biết hỏi mua được 01 gói ma túy đá với giá 600.000đ. Sau đó H mang gói ma túy đá mua được về nhà chia thành 06 gói nhỏ rồi cất giấu tại ví da mục đích để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ ngày 11/4/2018, H đang ở nhà thì Bùi Văn H (là bạn nghiện ma túy) đi xe máy biển số 18 P8 - 6951 đến nhà H hỏi mua ma túy đá và đưa cho H 500.000đ. H đồng ý bán, nhận tiền và lấy trong ví ra 01 (một) gói ma túy đá gói bằng nilon màu trắng đưa cho H. H nhận gói ma túy đá cất vào trong túi quần rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi H đi tới khu vực xóm 3, xã Trung Đông, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định và Công an xã Trung Đông phát hiện bắt quả tang hồi 10 giờ 20 phút cùng ngày.

Vật chứng thu giữ gồm: - Thu giữ tại túi quần bên phải H đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. H khai nhận là ma túy đá vừa mua của H với giá 500.000đ cất giấu mục đích để sử dụng, được niêm phong ký hiệu là Đ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE BKS 18P8 - 6951 và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE đã cũ số IMEL 359480080446819.

Bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại đội 9, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định thu giữ:

+ 05 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. H khai nhận đây là 05 gói ma túy đá H cất giấu để sử dụng, được niêm phong ký hiệu là K; 01 CMND mang tên Nguyễn Văn H; 2.000.000đ tiền Việt Nam, H khai trong đó có 500.000đ là tiền H vừa bán ma túy cho H.

Bản giám định số: 329/GĐKTHS và 330/GĐKTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

+ Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu Đ: 0,353 gam (đã trừ bì).

+ Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu K gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu K: 0,551 gam (đã trừ bì).

Đối với người phụ nữ theo Nguyễn Văn H khai đó bán ma túy cho H tại khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội. H không quen biết và không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ đó ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền 2.000.000đ thu giữ của H, trong đó có 500.000đ là tiền H bán ma túy cho Bùi Văn H, số còn lại không liên quan tới hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh trả lại 1.500.000đ, 01 chiếc ví da màu nâu, cũ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H cho bà Phạm Thị P là mẹ nuôi của H quản lý.

Đối với chiếc xe máy hiệu Wave BKS 18P8 - 6951 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone có số IMEL 359480080446819 thu giữ của Bùi Văn H là tài sản chung của gia đình, H sử dụng đi mua ma túy gia đình không ai biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh trả cho chị Đặng Thị N là mẹ đẻ của H.

Tại phiên tòa: Các Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận bản thân là người nghiện ma túy đã mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần, khi H hỏi mua đã bán cho H 1 gói lấy 500.000đ, số còn lại bị cáo cất giấu để sử dụng, khi bị khám xét đã tự nguyện giao nộp.

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-KSĐT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS; Truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Bùi Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn H từ 30 - 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 LBHS, xử phạt Nguyễn Văn H từ 18 - 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 48 - 60 tháng tù, thời hạn tù tính từ 11 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 LBHS, xử phạt Bùi Văn H từ 15 - 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ Methamphetamine đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy - là quan hệ xã hội thuộc khách thể đã được BLHS ghi nhận và bảo vệ.

Bị cáo Bùi Văn H thừa nhận vật chứng mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ của bị cáo là Methamphetamine, bị cáo vừa mua của Nguyễn Văn H, nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận vật chứng mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ của bị cáo là Methamphetamine, bị cáo mua nhằm mục đích sử dụng nhưng khi H hỏi mua bị cáo đã bán, số còn lại bị cáo cất giấu để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi bán chất ma túy (Methamphetamine) ngày 11 tháng 5 năm 2018 và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) của bị cáo Nguyễn Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251; Điều 249 BLHS;

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) vào ngày 11 tháng 5 năm 2018 của bị cáo Bùi Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS.

Ma túy là một trong nguyên nhân phát sinh tình hình tội phạm, trực tiếp ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của bản thân, của gia đình các bị cáo và của toàn xã hội, là tệ nạn đã và đang bị toàn xã hội lên án mạnh mẽ. Chính vì thế Nhà nước - thông qua hệ thống pháp luật đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Do vậy việc VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” về tội Điều 251; Điều 249 BLHS; Truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS tại bản Cáo trạng số 34/QĐ - KSDT ngày 23 tháng 5 năm 2018, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Trục Ninh xác định là vụ án được giải quyết theo trình tự án trọng điểm.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn H, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn H có bố nuôi là nạn nhân chất độc da cam, mẹ nuôi là người được hưởng chính sách như thương binh hạng 4/4; bị cáo Bùi Văn H tuổi đời còn trẻ, có đề nghị giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú - Để giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật XHCN, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, không có thu nhập ổn định nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng của vụ án là vật mà Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy gồm toàn bộ số ma túy (Methamphetamine) đã thu của các bị cáo được hoàn lại sau giám định.

Đối với vật chứng là công cụ thực hiện tội phạm hoặc do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước là số tiền 500.000đ .

Quá trình điều tra xác định những tài sản không liên quan đến vụ án nên CQCSĐT đã trả lại các bị cáo. Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2018.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bùi Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2018.

4. Vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Methamphetamine thu của bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn H đựng trong 21 bì thư số 330/GĐKTHS 329/GĐKTHS của Công an tỉnh Nam Định. (Vật chứng trên đây có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 01 tháng 6 năm 2018).

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ. Số tiền này đã được CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 01 tháng 6 năm 2018;

5. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh: 2 bản;
- Công an huyện Trực Ninh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh: 1 bản;
- UBND xã L: 1 bản;
- UBND xã P: 1 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Thái Hà